

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐỊA LÝ HỌC

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: BẢN ĐỒ HỌC ĐẠI CƯƠNG

(INTRODUCTION TO CARTOGRAPHY)

Mã số: DIBADO.040

2. Số tín chỉ: 03 (40LT,10TH)

3. Đối tượng: Sinh viên Đại học Địa lý học (Địa lý du lịch), hệ Chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3			15
2	10	5			15
3	8	2		10	20

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Hiết được những kiến thức cơ bản về bản đồ như: Cơ sở toán học, các yếu tố cấu thành bản đồ địa lý, ngôn ngữ bản đồ, phương pháp biểu hiện, nguyên tắc thành lập và sử dụng bản đồ địa lý để sử dụng và xây dựng bản đồ địa lý.

- Kỹ năng:

Vận dụng linh hoạt kiến thức để hình thành kỹ năng cơ bản về xác định các lưới chiếu, bài toán tỷ lệ, khoảng cách; phương pháp thiết kế, biên vẽ và sử dụng bản đồ địa lý.

- Thái độ và mục tiêu khác:

Phát triển thái độ đúng đắn của sinh viên trong vận dụng trong việc thiết kế và biên vẽ bản đồ để phục vụ chuyên môn của mình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản về Bản đồ học và vận dụng những kiến thức đó trong nghiên cứu về địa lý, lãnh thổ, tài nguyên phát triển du lịch.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Chương trình trình bày các nội dung các vấn đề về khái quát chung về bản đồ học và bản đồ địa lý; cơ sở toán học của bản đồ; ngôn ngữ bản đồ; Tổng quát và phân loại bản đồ địa lý; bản đồ du lịch; thành lập và sử dụng bản đồ du lịch.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Lên lớp đủ số tiết theo quy định của Quy chế.

- Làm đủ các bài tập, bài xeminar và bài thực hành theo quy định của giảng viên. Có đủ các bài kiểm tra tín chỉ và một bài thi hết học phần.

- Chuẩn bị các đồ dùng và thiết bị học tập theo yêu cầu.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Lâm Quang Dốc (2004), *Bản đồ học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Lâm Quang Dốc (1995), *Bản đồ học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Lâm Quang Dốc (2008), *Thành lập bản đồ kinh tế - xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Lê Huỳnh (1995), *Giáo trình Bản đồ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Lê Huỳnh (2001), *Bản đồ học chuyên đề*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Đồ dùng và các thiết bị dạy học cần thiết: Bản đồ địa lý lãnh thổ Việt Nam, các khu vực và thế giới; Quả cầu Địa lý; Phương tiện chiếu bằng, đĩa hình, máy Over head, Projector, ...; Át lát Địa lý Việt Nam, Thế giới, ...

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	Chuẩn bị bài ở nhà (tự học)	Hỏi đáp trong giờ giảng, kiểm tra bài về nhà.	
	Số giờ lên lớp	Điểm danh, pp khác	
	Tham gia thảo luận, xây dựng bài, hiệu quả học tập...	Theo dõi trên lớp	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: - Phân tích các yếu tố cấu thành một số bản đồ trong Atlas Địa lý - Tính tỷ lệ bản đồ, tính khoảng cách; Tập xác định khoảng cách, tọa độ một số điểm trên quả địa cầu; Các lưới chiếu bản đồ. - Vận dụng và phối hợp các phương pháp biểu hiện bản đồ; Phân tích và sử dụng ký hiệu, các	Báo cáo, thuyết trình kết quả trước lớp	

	phương pháp trên bản đồ Địa lý - Phân tích sự tổng quát hoá trên các bản đồ có tỷ lệ khác nhau. - Viết kế hoạch biên tập một bản đồ cụ thể.		
3	Thực hành: Phân loại và sử dụng bản đồ du lịch (tại phòng Tư liệu và thực hành Khoa học xã hội)	Quan sát thao tác và chấm kết quả	Theo cá nhân hoặc theo nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Vấn đáp – Thực hành hoặc Bài tập lớn.	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHD-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	30%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. BẢN ĐỒ HỌC VÀ BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ (4LT, 1BT)

1.1. Khái quát về bản đồ học

1.2. Bản đồ địa lý

Bài tập: Phân tích các yếu tố cấu thành một số bản đồ trong Atlas Địa lý

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ (6LT, 2BT)

2.1. Hình dạng và kích thước của Trái Đất

2.2. Cơ sở toán học của bản đồ

Bài tập:

- Giải bài toán: tỷ lệ bản đồ, tính khoảng cách

- Tập xác định khoảng cách, tọa độ một số điểm trên quả địa cầu.

- Các lưới chiếu bản đồ

CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ BẢN ĐỒ (7LT, 4BT)

3.1. Khái niệm

3.2. Ký hiệu bản đồ

3.3. Chữ viết trên bản đồ

3.4. Các phương pháp biểu hiện bản đồ

Bài tập:

- Vận dụng và phối hợp các phương pháp biểu hiện bản đồ

- Phân tích và sử dụng ký hiệu, các phương pháp trên bản đồ Địa lý

CHƯƠNG 4. TỔNG QUÁT HÓA BẢN ĐỒ (3LT, 1BT)

4.1. Khái niệm tổng quát hoá bản đồ

4.2. Quá trình tổng quát hoá bản đồ

Bài tập: Phân tích sự tổng quát hoá trên các bản đồ có tỷ lệ khác nhau

CHƯƠNG 5. PHÂN LOẠI BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ VÀ TẬP AT LAT ĐỊA LÝ

(4LT)

5.1. Khái niệm, ý nghĩa - nguyên tắc của sự phân loại bản đồ

5.2. Hệ thống phân loại bản đồ địa lý

5.3. Hệ thống phân loại atlas Địa lý

CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ DU LỊCH

(6LT,2BT,10TH)

6.1. Khái quát chung

6.2. Thiết kế bản đồ

6.3. Thu thập thông tin

6.4. Biên vẽ bản đồ

6.5. Các phương pháp cơ bản thành lập bản đồ

6.6. Sử dụng bản đồ địa lý

Bài tập: Viết kế hoạch biên tập một bản đồ cụ thể.

Thực hành: Phân loại và sử dụng bản đồ du lịch.

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng